

SỞ Y TẾ HÀ NAM  
TRUNG TÂM KSBT TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 686 /KSBT

Hà Nam, ngày 04 tháng 11 năm 2020

V/v thông báo kết quả xét nghiệm nước  
Công ty CPNS Hà Nam tháng 10/2020

Kính gửi :

- Thường trực tỉnh Ủy Hà Nam;
- Thường trực HĐND tỉnh Hà Nam;
- UBND tỉnh Hà Nam;
- Sở Xây dựng Hà Nam;
- Sở Y tế Hà Nam;
- UBND thành phố Phủ Lý;
- Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam.

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành QCVN 01: 2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”;

Căn cứ Công văn số 1726/UBND-KGVX ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc triển khai thực hiện Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế;

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam tiến hành giám sát và lấy mẫu nước thành phẩm tại Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam xin thông báo kết quả xét nghiệm mẫu nước tháng 10 năm 2020 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam như sau:

**I. TỔNG SỐ MẪU ĐƯỢC XÉT NGHIỆM:** 09 mẫu trong đó:

- 03 mẫu nước thành phẩm tại 03 nhà máy;
- 06 mẫu trên mạng lưới đường ống phân phối của Công ty tại các hộ gia đình.

**II. KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

**1. Kết quả xét nghiệm vi sinh vật:** (Các chỉ số xét nghiệm và giới hạn cho phép gồm: *Coliform* tổng số: 0 MPN/100ml, *E.coli*: 0 MPN/100ml), trong đó:

- 03 mẫu nước thành phẩm tại nhà máy: Đạt tiêu chuẩn;
- 06 mẫu trên mạng lưới đường ống phân phối của Công ty tại các hộ gia đình: Đạt tiêu chuẩn.

*Như vậy, về mặt vi sinh vật tất cả 09/09 mẫu trên đều đạt tiêu chuẩn chất lượng theo QCVN 01:2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.*

## **2. Kết quả xét nghiệm lý - hóa:**

Các thông số xét nghiệm và giới hạn cho phép gồm: *Màu sắc: 15 TCU; Mùi vị: không có mùi, vị lạ; pH: 6,5-8,5; Độ đục: 2 NTU; Độ cứng: 300 mg/l; Clorua: 250 mg/l; Mangan: 0,3 mg/l; Sắt tổng số: 0,3 mg/l; Nitrit: 3 mg/l; Nitrat: 50 mg/l; Asen: 0,01 mg/l; Chỉ số pecmanganat: 2 mg/l; Amoni: 3 mg/l; Clo dư: 0,3-0,5 mg/l; Sunphat: 250 mg/l; trong đó:*

- 01 mẫu nước thành phẩm lấy tại nhà máy số 1 (tại Quang Trung, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 807/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước thành phẩm lấy tại nhà máy số 2 (tại Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 810/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước thành phẩm lấy tại nhà máy nước sạch Sông Hồng (tại Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 813/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 1 (tại số nhà 114, đường Lê Lợi, Lương Khánh Thiện, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 808/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 1 (tại gia đình Ngô Xuân Mươi, đường Lê Công Thanh, Lam Hạ, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 809/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 2 (tại gia đình anh Mạnh, Xóm 10, Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 811/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 2 (tại số nhà 1, Đường Lý Thường Kiệt, Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 812/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy nước sạch Sông Hồng (tại gia đình ông Đỗ Văn Hoàng, Tổ dân phố Đông Nội, Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 814/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy nước sạch Sông Hồng (tại gia đình anh Hiếu, Quốc lộ 38, Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 815/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn.

*Như vậy, về mặt lý - hóa, tất cả 09/09 mẫu trên đều đạt tiêu chuẩn chất lượng 15 thông số theo QCVN 01:2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.*

### III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

#### 1. Kết luận

03 mẫu nước thành phẩm tại 03 nhà máy và 06 mẫu trên mạng lưới đường ống phân phối của Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam đều đạt tiêu chuẩn chất lượng 17 thông số (15 thông số nhóm A và 02 thông số nhóm B) theo QCVN 01:2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.

#### 2. Kiến nghị

Đề nghị Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam tiếp tục duy trì hệ thống xử lý tại nhà máy và hệ thống đường ống để đảm bảo nguồn nước cung cấp cho nhân dân sử dụng đạt tiêu chuẩn chất lượng theo QCVN 01:2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục Quản lý MT Y tế; (để báo cáo)
- Lưu: VT, SKMT-YTTH.



